**Tuần: 13**

Môn: TV (HV)

Tên bài: **ON, OT**

Tiết: 152, 153

Ngày dạy: Ngày 30 tháng 11 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các vần **on, ot;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **on, ot.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có van **on,** vần **ot.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Mẹ con cá rô* (1).

- Biết nói lời xin phép.

- Viết đúng các vần **on, ot,** các tiếng (mẹ) **con,** (chim) **hót** (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**:

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu động vật.

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét.

**\* GDĐP: chủ đề 5: Sản vật phú yên**

**Hoạt động khởi động và khám phá:**Kể được tên một số sản vật gắn liền với địa phương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**\*GV**: Tranh, ảnh về chú bộ đội. Trang phục bộ đội cho HS.

**\*HS:** Tranh, ảnh về chú bộ đội

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu: 3’**  - HS hát; GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới: 15’**  \* Dạy vần **on:**  - HS đọc: **o - nờ - on.**  - Phân tích vần **on.**  - Đánh vần và đọc: **o - nờ - on / on.**  - HS nói: *mẹ con / con.* / Phân tích tiếng **con.**  - Đánh vần, đọc: cờ - on - con / con. –  - Đánh vần, đọc trơn: o - nờ - on / cờ - on - con / mẹ con.  \* Dạy vần **ot** (như vần **on)**  - Đánh vần, đọc trơn: o - tờ - ot / hờ - ot - hot - sắc - hót / chim hót.  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **on, ot,** 2 tiếng mới học: **con, hót**  **\* GDĐP: Chủ đề 5: Sản vật Phú Yên**  **Hoạt động khởi động**  - Cho HS quan sát các hình trong sách (trang 36, 37, 38) và trả lời câu hỏi:  - Em hãy kể những sản vật tiêu biểu ở Phú Yên mà em biết.  \* GV nhận xét kết luận | - HS đọc  -HS phân tích  -HS đánh vần  -HS nói  -HS đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS thực hiện  - HS nói  - HS quan sát  - HS thi nhau kể cho bạn nghe.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động luyện tập thực hành: 17’** |  |
| 3.1.Mở rộng vốn từ (BT 2: Tìm từ ngữ ứng với mỗi hình)  - HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng từ ngữ: nón lá, quả nhót, rót trà,...  - HS làm bài trong VBT; nói kết quả. GV nối trên bảng từng hình ảnh với từ ngữ.  - GV chỉ từng hình, cả lớp: 1) rót trà, 2) nón lá, 3) sọt cá,...  **\* GDĐP: Chủ đề 5:** Sản vật Phú Yên  **Hoạt động khám phá:**  - HS kể tên những sản vật ở địa phương em.  - Yêu cầu HS giới thiệu sơ lược về sản vật đó với các bạn trong lớp.  3.2.Tập viết (bảng con - BT 4)  a) GV viết mẫu, giới thiệu  - Vần on: viết o trước, n sau. Các con chữ đều cao 2 li. Chú ý nối nét giữa o và n.  - Vần ot: viết o trước, t sau. Viết o rồi rê bút nối sang t.  - con: viết c trước, vần on sau.  - hót: viết h (cao 5 li) rồi viết vần ot, dấu sắc đặt trên o.  b) HS viết: on, ot (2 lần). Sau đó viết: (mẹ) con, (chim) hót.  - GV cùng HS nhận xét | -HS đọc từ ngữ  -Tìm tiếng, Báo cáo kết quả, đọc  - HS thực hiện  - HS giới thiệu cho bạn nghe.  - HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con |
| ***Tiết 2*** |  |
| **3.3. Tập đọc** (BT 3) **33’**   1. GV chỉ hình, giới thiệu: Bức tranh vẽ cảnh cá rô mẹ đang nói gì đó với rô con. Các em hãy lắng nghe để biết chuyện của mẹ con cá rô (phần 1). 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ: **cá rô, kiếmăn, dặn con, liền, tót ra ngỗ, lên bờ, cá cờ can.** GV giải nghĩa từ: *tót* (di chuyển, chạy rất nhanh); *can* (khuyên ngăn đừng làm). 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có mấy câu? (9 câu). * GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc đoạn, bài (có thể nhìn SGK). Chia bài làm 2 đoạn: 3 câu / 6 câu.   g. Tìm hiểu bài đọc  + BT a: GV nêu YC; chỉ từng ý cho cả lớp đọc.  + HS đánh dấu chọn ý đúng trên VBT hoặc viết ý đúng lên thẻ (ý thứ nhất hoặc ý thứ hai).  + GV: Ý nào đúng? Cả lớp: Ý đúng: *Rô mẹ vừa đi - Rô con đã rủ cá cờ lên bờ.*  + GV: Ý nào sai? Cả lớp: Ý sai: *Rô mẹ vừa đi - Cá cờ đã rủ rô con đi xa.*   * BT b: + GV nêu YC của BT (Lẽ ra trước khi đi chơi, rô con phải xin phép mẹ thế nào?).   - GV nhận xét lời xin phép của HS (lễ phép, thật thà); nêu câu hỏi: Nếu rô mẹ biết rô con định lên bờ chơi thì rô mẹ sẽ làm gì? HS phát biểu.   * GV kết luận: Nếu rô mẹ biết con định lên bờ chơi thì chắc chắn rô mẹ sẽ ngăn cản con, giải thích cho con hiểu làm việc đó sẽ nguy hiểm thế nào và đã không xảy ra sự việc rô con suýt mất mạng.   + GV: Bài đọc cho em biết gì về tính cách của rô con?  \* Củng cố: HS đọc lại bài 67; đọc 8 vần vừa học trong tuần (chân trang 122). | -HS lắng nghe  - HS luyện đọc từ ngữ  - HS luyện đọc câu  - HS thi đọc bài  - HS thực hiện làm bài trong vở BT  - HS đọc  - HS phát biểu tự do. VD: Mẹ ơi, con xin phép mẹ ra bờ hồ chơi nhé. / Con xin phép mẹ lên bờ xem ở đó có gì lạ, mẹ nhé!...  - Nếu rô mẹ biết con định lên bờ chơi thì chắc chắn rô mẹ sẽ ngăn cản con, giải thích cho con hiểu làm việc đó sẽ nguy hiểm thế nào và đã không xảy ra sự việc rô con suýt mất mạng  - Rô con không nghe lời mẹ. / Rô con không nghe lời bạn. / Rô con bướng bỉnh, tự cho là mình hiểu biết. |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp: 2’**  - Hôm nay ta học vần gì mới?  - GV dặn HS về nhà xem trước bài on, ot  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi biểu dương HS | - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………